

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 9 - 2017

V/v: Kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Thi và bà Nguyễn Thị Chương.
- *Thư ký Tòa án:* Ông Đỗ Xuân Lập – Là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã G, huyện P, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Số 202, đường H, phường C 1, quận B, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1971.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị H; vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, biên bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Mạnh H kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2011 tại UBND xã G, huyện P, tỉnh Sơn La. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu một thời gian ngắn. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi chửi nhau, cuộc sống ngọt ngào căng thẳng không có hạnh phúc. Sau đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Từ năm 2013 thì anh Lê Mạnh H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương mà không có tin tức gì của anh H. Chị đã đi tìm rất nhiều nơi và nhiều lần nhưng không biết tin tức gì về anh H. Ngày 05/01/2017 chị đã làm thủ tục yêu cầu xin tuyên

bỏ mất tích đối với anh Lê Mạnh H và ngày 29/5/2017 Toà án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Mạnh H. Nay quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chị vẫn không có tin tức gì của anh H. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Mạnh H.

Về con chung: Không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Lê Mạnh H, do không thể thực hiện được việc cấp, tổng đạt hoặc thông báo trực tiếp cho anh H.

* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 144,147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 51, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị H. Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Mạnh H.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Mạnh H là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08/02/2011 tại UBND xã G, huyện P, tỉnh Sơn La, thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn nên được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, HĐXX thấy:

Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh H sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi chửi nhau, cuộc sống ngột ngạt căng thẳng không có hạnh phúc. Sau đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Từ năm 2013 anh H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương và từ đó đến nay không có tin tức gì về cho chị H. Điều này càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, anh H không còn quan tâm đến cuộc sống của chị H. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã ra quyết định số 05/2017/QĐDS-ST ngày 29/5/2017 tuyên bố anh Lê Mạnh H mất tích. Đến nay Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của anh H. HĐXX xét thấy: mục đích hôn nhân giữa chị H và anh H không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại từ năm 2013, do đó HĐXX căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; 144; 147; 179; 227; 228; 271; 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các điều 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Lê Mạnh H.

2/ Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

3/Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000696 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng là Thôn N, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã G, huyện P, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh